

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 17-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị H2 Tươi

Ông Võ Hoàng Phi Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 17 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh V Hoài L, sinh ngày 24/12/1997 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ V hoá: lớp 7/12; con ông Huỳnh V V, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1976; bị cáo có 01 em sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2021, sau đó tạm giam đến nay; có mặt.

2. Bùi Kha M, sinh ngày 05/10/1997, tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M Th, xã M Th, huyện U M Thượng, tỉnh Kiên Giang; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ V hoá: lớp 10/12; con ông Bùi Ngọc H1, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1967; bị cáo có 05 anh chị, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 18/7/2021, sau đó tạm giam đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1968; thường trú: tiệm tạp hóa D, Tổ 3, khu phố B, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người làm chứng:

Bà Lê Thị P; vắng mặt.

Ông Lương M N; vắng mặt.

Ông Lê V Đức; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/7/2021, tại tiệm tạp hoá D của ông Nguyễn Thanh L thuộc khu phố B, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Huỳnh V Hoài L sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua thuốc lá. Trước đó vào các ngày 13 và 15/7/2021, L đã sử dụng tiền giả để mua thuốc lá, nước uống và được tạp hoá D trả lại tiền thật. Do nghi ngờ L dùng tiền giả nên ông L giữ lại, trình báo Công an phường T đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ từ L 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng, 01 điện thoại Nokia và 02 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng do ông L giao nộp.

Từ lời khai của L, cùng ngày 17/7/2021 Công an phường T khám xét nơi ở của Bùi Kha M, thu giữ 08 tờ tiền nghi giả mệnh giá 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của Bùi Kha M.

Tại Kết luận giám định số 321/GĐ-PC09 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: 11 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri MG 168898964 là tiền giả bằng phương pháp in phun màu điện tử.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh V Hoài L khai nhận: Huỳnh V Hoài L, Bùi Kha M, Lương M N, Lê Thị P là bạn cùng thuê phòng trọ số 5 nhà trọ Đỗ V Dương thuộc khu phố B, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để ở.

Huỳnh V Hoài L biết hai người tên Th, Mến (chưa rõ nhân thân) bán tiền giả do trước đó Mến mang tiền giả đến phòng trọ để bán nhưng L và Bùi Kha M không mua. Ngày 12/7/2021, do cần tiền để tiêu xài, L đi đến khu vực ngã tư B thuộc phường T, thị xã TU gặp Th và sử dụng 500.000 đồng tiền thật mua được 2.000.000 đồng tiền giả gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có cùng seri 16898964 rồi cất giữ trong người. Ngày 13/7/2021, L sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua thuốc lá tại tiệm tạp hoá của ông Nguyễn Thanh L và được trả lại 420.000 đồng tiền thật. Ngày 14/7/2021, L đưa cho M 01 tờ tiền giả để trả nợ nhưng M không lấy, do tờ tiền này bị rách nên L đã xé bỏ dưới cống thoát nước. Ngày 15/7/2021, L sử dụng 01 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng để mua thuốc lá và nước uống tại tiệm tạp hoá của ông L và được trả lại 380.000 đồng tiền thật. Ngày 17/7/2021, L tiếp tục sử dụng 500.000 đồng tiền giả để mua thuốc lá tại tiệm tạp hoá của ông L thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại các biên bản ghi lời khai ngay sau khi bị bắt quả tang, do khi bị bắt không có giấy tờ tùy thân nên Huỳnh V Hoài L khai nhận họ tên là Phạm Vũ L, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: ấp M Thành, xã M Thuận, huyện U M Thượng, tỉnh Kiên Giang (đây là thông tin nhân thân của anh ruột Huỳnh V Hoài L).

Quá trình điều tra bị cáo Bùi Kha M khai nhận: M làm nghề thợ xăm. Trong những lần xăm mình cho khách, M quen biết người tên Luân (không rõ nhân thân), thỉnh thoảng Luân đến phòng trọ của M chơi. Ngày 16/7/2021, vì không có tiền để đóng tiền thuê phòng trọ và chi tiêu hàng ngày, M liên lạc bằng điện thoại để hỏi

mượn Luân 4.000.000 đồng. Chiều ngày 16/7/2021, Luân hẹn M đến trước cổng công ty Evatech Vietnam gần nhà trọ của M để lấy tiền. Đến nơi, Luân nói không có tiền thật cho mượn nhưng giao cho M 4.000.000 đồng gồm 08 tờ loại mệnh giá 500.000 đồng tiền giả. M đem về phòng trọ bỏ và túi xách của bạn gái là Lê Thị P ở cùng phòng trọ cất giấu nhưng không nói cho P biết là tiền giả, mục đích để tiêu xài nhưng chưa kịp lưu hành thì ngày 17/7/2021 bị Công an khám xét phòng trọ phát hiện và thu giữ.

Cáo trạng số 54/CT-VKS -P1 ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh V Hoài L về tội tàng trữ, lưu hành tiền giả quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự và bị cáo Bùi Kha M về tội tàng trữ tiền giả quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU giữ nguyên quyết định truy tố, thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh V Hoài L mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Kha M mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 11 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri 16898964; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro; trả lại bị cáo Huỳnh V Hoài L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, trả lại bà Lê Thị P 01 túi xách màu đỏ.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh L không yêu cầu bị cáo Huỳnh V Hoài L bồi thường thiệt hại.

Đối với Lê Thị P, Lương M N không biết Huỳnh V Hoài L, Bùi Kha M cất giữ tiền giả nên Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Dương không đề nghị xử lý.

Đối với đối tượng tên Mến, Th, Luân do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan an ninh điều tra tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh V Hoài L, Bùi Kha M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến trình bày bào chữa, tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình sai trái, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Công an thị xã TU, Điều tra viên Công an tỉnh Bình Dương, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang, vật chứng thu giữ trong vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ ngày 13/7/2021 đến ngày 17/7/2021 tại tiệm tạp hoá của ông Nguyễn Thanh L thuộc khu phố B, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, bị cáo Huỳnh V Hoài L lưu hành 03 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng. Tại nhà trọ Đỗ V Đ thuộc khu phố B, phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bị cáo Bùi Kha M tàng trữ 08 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Huỳnh V Hoài L đã đủ yếu tố cấu thành tội lưu hành tiền giả theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Kha M đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ tiền giả theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Bùi Kha M về tội danh tàng trữ tiền giả có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo Huỳnh V Hoài L có hành vi lưu hành tiền giả vào các ngày 13, 15 và ngày 17/7/2021, hành vi cất giữ tiền giả trong người của bị cáo L mục đích để lưu hành, tại thời điểm bắt quả tang bị cáo L không còn cất giữ tiền giả, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Huỳnh V Hoài L về hành vi tàng trữ tiền giả không có căn cứ. Hành vi của bị cáo Huỳnh V Hoài L là lưu hành tiền giả.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý tiền tệ, gây tác hại đến việc lưu thông tiền tệ trên thị trường, gây bất ổn cho nền kinh tế, gây thiệt hại về tài sản cho những người bị lừa và gây mất trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, biết tiền giả bị cấm tàng trữ, lưu hành nhưng vì ham lợi mà vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện sau khi đã xem xét toàn diện về nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh V Hoài L thực hiện hành vi lưu hành tiền giả vào các ngày 13, 15 và ngày 17/7/2021 nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh V Hoài L và Bùi Kha M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân từng bị cáo nên chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

11 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri 16898964 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh của bị cáo Huỳnh V Hoài L không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của bị cáo Bùi Kha M là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc để nhận tiền giả về tàng trữ cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 túi da màu đỏ không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bà Lê Thị P.

Buộc bị cáo Huỳnh V Hoài L giao nộp số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính từ việc lưu hành tiền giả để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thanh L không yêu cầu bị cáo Huỳnh V Hoài L bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh V Hoài L phạm tội lưu hành tiền giả. Tuyên bố bị cáo Bùi Kha M phạm tội tàng trữ tiền giả.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh V Hoài L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Bùi Kha M 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2021.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 11 tờ tiền giả mệnh giá 500.000 đồng có cùng số seri 16898964;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro của bị cáo Bùi Kha M

- Trả lại bị cáo Huỳnh V Hoài L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, trả lại bà Lê Thị P 01 túi da màu đỏ.

- Buộc bị cáo Huỳnh V Hoài L giao nộp số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Buộc các bị cáo Huỳnh V Hoài L và Bùi Kha M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Trại giam Công an thị tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương